

KINH THÁNH TRÌ THẾ ĐÀ LA NI

Hán dịch: Tây thiên dịch kinh Tam tạng triều tán Đại phu Thi Hồng Lô Thiếu Khanh – Truyền Pháp Đại Sư THI HỘ phụng chiếu dịch.

Việt dịch: HUYỀN THANH

Bấy giờ, Trì Thế Bồ Tát bạch với Đức Phật rằng: “Thế Tôn! Nếu lại có người thọ trì, đọc tụng Đà la ni này thì phải thọ trì như thế nào? Nguyện xin Đức Phật diễn nói.”

Khi đó, Đức Thế Tôn bảo Trì Thế rằng: “Nếu lại có người ở mỗi đầu tháng, vào ngày mùng một của kỳ Bạch Nguyệt, một mình đi vào dòng sông của biển cả và ngâm mình trong làn nước sao cho nước ngập đến vú, xong quay mặt về phương Đông, hướng về mặt trời, chấp tay mà đứng. Bắt đầu từ lúc mặt trời ló dạng, cho đến lúc mặt trời lặn, tụng trì chú này. Từ nước đi ra, xong nhịn ăn bảy ngày, ngày đêm tụng trì và đừng nói chuyện với người khác. Sau đó, liền vẽ bản hình của Trì Thế. Muốn điểm tô sắc vẽ thì dùng tâm trân trọng đem nước hương Bạch Chiên Đàn xoa lên lụa rồi để trải qua **một túc** (một đêm hay một thời hạn) biểu thị cho tâm cúng dường, khiến người Thầy, người thọ vẽ phải thọ Tế giới, tắm gội mặc quần áo mới, khởi tâm trân trọng y theo Pháp điểm tô sắc vẽ trang nghiêm. Bức tượng cao 10 khuỷu tay, ngang rộng 3 khuỷu tay, sắc vẽ màu xanh lục đậm, ngồi trên hoa sen, trang nghiêm vô lượng, sắc vẽ tươi tắn tinh khiết, ánh hào quang sáng như mặt trời, tay phải cầm trái cây, tay trái làm thế an ủy, dung mạo ôn hòa vui vẻ, ngồi ở phía trước Long cung (cung điện của Rồng) tay nâng hộp báu Trân châu, Bình báu, San hô, mã não, vàng bạc, lưu ly đủ mọi loại báu. Tĩnh tâm cúng dường, phía bên trên an bày Chư Thiên với mây báu, mưa báu, lưới báu. ĐAI CÁT TUỜNG THIÊN, tay nâng hoa sen an ủy bên phải. CÁT TUỜNG BẢO CHUỖNG đứng hầu bên trái, hình sắc nghiêm mãn với lưu ly nghiêm thân, tay nâng hoa sen làm tướng an ủy. Tượng TRÌ THẾ được đặt ở nơi có XÁ LỢI (Xá Lợi Xứ) đem nước hương Ất Già mọi thứ thức ăn nhỏ nhiệm, hoa an, Tô, dầu, đèn sáng cúng dường. Lại đem diệp hoa, Tô, dầu, hương, đèn, thức ăn uống, mọi loại cúng dường TÀN NA với DẠ CA để hi vọng không có Ma sự (việc chướng ngại, chướng nạn)

Cúng dường xong lại dùng Chiên Đàn, Trâm Thủy với các diệp hương, Tô hương, dầu, đèn, vô lượng cúng dường rồi đối mặt quán tưởng trước tượng Bồ Tát, chí tâm chuyên chú, ngồi ngay thẳng trì tụng. Bắt đầu từ giờ Dần (5h-7h sáng) đi vào trong Đản hoặc 7 ngày hoặc 14 ngày cho đến một ngày, đến lúc mặt trời mọc thì cầu nguyện tất ứng thảy đều thành tựu.

Bấy giờ, Đức Thế Tôn bảo Trì Thế rằng: “Nếu lại có người vào nửa đêm ngâm mình trong nước tụng trì chú này mãn 80 biên thì ngay trong tháng sẽ được mãn ước nguyện”

Đức Phật bảo: “Trì Thế! Nếu có người vào lúc nửa đêm y theo Pháp tụng TRÌ THẾ Bồ Tát, y theo Pháp Khiết Tĩnh thì ở trong 6 tháng ắt được ước nguyện”

Đức Phật bảo: “Trì Thế! Nếu lại có người cất dấu tài vật. Sau đó phát Tâm y theo pháp tụng thì ắt trì ắt có được tài vật”

Đức Phật bảo: “Trì Thế! Nếu lại có người muốn cầu địa vị vẻ vang (vinh vị), ban ngày ngâm mình trong nước tụng trì chú này, đến nửa đêm lại dùng hạt mè mà làm Hộ

Ma (Homa): Lấy 1 hạt, niệm 1 biến rồi 1 lần thiêu đốt cho đến 800 biến ắt được Đại hỷ, phú quý mãn túc”

Đức Phật bảo: “Trì Thế! Nếu lại có người đem hạt cải trắng hòa chung với bơ một lần niệm lấy một hạt rồi một lần thiêu đốt. Dựa theo lúc trước tác Pháp cũng làm Pháp Hộ Ma thì Nhà Vua được mừng vui, đất nước không có tai họa.”

Đức Phật bảo: “Trì Thế! Nếu lại có người đem sữa, diêu hương hòa chung với bơ rồi làm Pháp Hộ Ma. Dựa theo lúc trước tác Pháp thường hay chặn đứng tất cả tai nạn của Đại Thân”

Đức Phật bảo: “Trì Thế! Nếu lại có người nửa đêm chí tâm tụng trì danh hiệu Bồ Tát y theo Pháp **hộ tinh** thì trong 7 ngày được Đại tài hỷ thành tựu cụ túc”

Đức Phật bảo: “Trì Thế! Nếu lại có người vào mồng một của kỳ Bạch Nguyệt bắt đầu tác Pháp, thọ trì Tế giới, ở chỗ chứa Xá Lợi đặt tượng Bồ Tát y theo Pháp cúng dường, ghi nhớ tụng trì danh hiệu của Bồ Tát, chí Tâm cầu nguyện thì Bồ Tát ắt hiện hình biến hóa (hóa hình) ở trước mặt an ủi, được bất thoái chuyển, khởi Bồ Tát hạnh”

Đức Phật bảo: “Trì Thế! Nếu lại có người ăn uống tinh khiết (Tổ thực) thực hành Phạm Hạnh, cắt đứt việc ăn thịt uống rượu, ngày đêm hằng tụng sẽ được đại phú quý”

Bấy giờ, Đức Thế Tôn nói nghi quỹ này gọi là CĂN BẢN CHÚ. Liên ở trong chúng hội mà nói chú là:

1)Năng mô la đất năng đất la dạ dã. ÁN

2)Phộc tô đà ly, tát phộc hạ

3)Án, lạc khát xoa nhĩ bộ đa la nễ

4)Phộc tát ninh duệ, tát phộc hạ

☞ NAMO RATNA-TRAYĀYA

OM_ VASUDHĀRE SVĀHĀ

OM_ LAKṢMI BHŪTALANI-VĀSINĪYE SVĀHĀ

Khi ấy, Đức Thế Tôn nói Chú này xong lại bảo Trì Thế rằng: “Có bao nhiêu Ấn Pháp biểu thị cho Tâm Pháp cũng gọi là **ngoại biểu** (biểu thị bên ngoài). Lúc tác Ấn này, đem hai bàn tay chấp lại giữa rộng. Lại đem ngón trở co ngay phân chính giữa, dựng ngón vô danh. Ngón út như tính toán mà tự nhau cài. Hình trạng ngón giữa lượng thẳng như cây kim. Ấn hình này cùng trí ở 8 phương ấy mỗi mỗi cách nhau. Đây là Ấn Nghi Quỹ của Trì Thế, y theo Pháp kết Ấn, tụng trì Minh Chú này thì tất cả sự cầu nguyện đều được thành tựu, lợi ích rộng rãi cho hữu tình”.

Bấy giờ, Đức Thế Tôn nói chú là:

“Án-thất-ly duệ, Thất-ly ca ly, Đẳng năng ca ly, Đa nễ dã ca ly, Tát phộc hạ”

☞ OM_ ŚRĪYE ŚRĪ-KARE DHANA-KĀRE DHĀNYA-KARE SVĀHĀ

Khi ấy, Đức Thế Tôn nói Chú này xong lại bảo Trì Thế rằng: “TAM MUỘI ấn này trước tiên nên chấp hai tay lại, đem ngón cái co vào trong lòng bàn tay. Đây gọi là ấn TAM MUỘI Trì Thế”.

Bấy giờ Đức Thế Tôn nói Chú là:

“Án- Tam ma duệ Tảo di-duệ Tam ma dã ca ly, ma hạ tam ma duệ, tát-phộc hạ.”

☞ OM SAMAYE SAUMYE SAMAYA-KARE MAHĀ-SAMAYE SVĀHĀ
Lúc đó, Đức Thế Tôn bảo TRÌ THẾ rằng: “Ấn Tam Muội Thân Chú này là như vậy.

Lại nữa, Trì Thế! Nên đem ngón trở co ở lóng thứ ba của ngón giữa, dựng ngón cái. Ấn này gọi là **ẤN CĂN BẢN** của Trì Thế Bồ Tát. Lúc triệu thỉnh Thánh Hiền với lúc đưa tiễn Thánh Hiền thì đều tác Ấn này”

Đức Phật bảo Trì Thế: “Nên đem ngón trở hướng ra bên ngoài duỗi ngang. Đây gọi là **HOA ẤN**.”

Bấy giờ, Đức Thế Tôn nói Chú là:

“Ấn - phộc tô địa tát phộc hạ”

☞ OM VASUNI SVĀHĀ

Đức Phật bảo: “Trì Thế! Hoa Ấn, chú này hãy thọ trì như vậy.”

Khi ấy, Đức Thế Tôn lại bảo: “Trì Thế! Nếu lại có người nên đem ngón giữa mà đều duỗi ngang. Đây gọi là **Hương Ấn**”.

Bấy giờ, Đức Thế Tôn nói Chú là:

“Ấn- phộc tô đà ly tát phộc ha”

☞ OM VASUDHĀRE SVĀHĀ

Lúc đó, Đức Thế Tôn nói Chú này xong liền bảo Trì Thế rằng: “Nếu lại có người đem ngón vô danh hướng ra ngoài mà duỗi. Đây gọi là **ĐỒ HƯƠNG ẤN**”.

Bấy giờ, Đức Thế Tôn nói Chú là:

“Ấn- phộc tô ma để thất ly duệ tát phộc hạ”

☞ OM VASU-MATI ŚRĪYE SVĀHĀ

Bấy giờ, Đức Thế Tôn nói chú này xong lại bảo Trì Thế rằng: “Nếu lại có người cần đem và ngón cái cùng vịn nhau, duỗi ba ngón còn lại như Tam Cổ Kim Cương. Đây gọi là **ĐĂNG ẤN**.”

Lúc ấy, Đức Thế Tôn nói Chú là:

“Ấn- phộc tô Đà la ni tát phộc hạ”

☞ OM VASU-DHĀRAṆĪ SVĀHĀ

Khi ấy, Đức Thế Tôn nói chú xong liền bảo Trì Thế rằng: “Nếu lại có người cần đem hai bàn tay như thế bụm nước, dùng ngón cái giao kết vượt qua phía ngoài của ngón trở. Đây gọi là **THỰC ẤN**.”

Lúc đó, Đức Thế Tôn nói Chú là:

“Ấn – đà la ni đà la ni tát phộc hạ”

☞ OM DHĀRAṆĪ DHĀRAṆĪ SVĀHĀ

Khi ấy, Đức Thế Tôn nói Chú này xong, lại bảo Trì Thế rằng: “Các thứ cúng dường còn lại đồng với Ấn Căn Bản, Chú vào để gia trì. Nếu thường dùng Pháp Thí thời dùng Ấn Chú thường mà gia trì.

Nếu lại có người vẽ sắc vẽ của tượng Trì Thế Bồ Tát thì nên dùng lụa mới mịn tốt không có lỗi tí vết, y theo trữ lượng của Phật, dài khoảng hai tấc. Tượng bên trên vẽ tượng Phật, bên phải là tượng Quan Âm Thánh Tự Tại, bên trái vẽ tượng Kim Cương Thủ. Từ khoảng giữa của tượng Phật là tượng Trì Thế, với hình màu vàng ròng. Tay phải của Bồ Tát làm tướng Thí Nguyện, trang nghiêm bằng mọi thứ trân châu, lưu ly cho đến mã não đều dùng để nghiêm sức.

Ở phía dưới về bên phải vẽ người tụng trì, tay phải đỉnh lễ, tay trái cầm cái mào. Ở trong thánng Bạch nguyệt, tô vẽ Bồ Tát ở đây tụng trì 10 vạn biến và tùy sức mà cúng dường”.

Bấy giờ, Đức Thế Tôn bảo Trì Thế rằng: “Nếu lại có người muốn trồng tia ruộng thì người tụng trì tắm gội, mặc quần áo mới thọ trì Tể Giới. Dem tượng Bồ Tát đặt ở trong ruộng. Lại dùng hương bột, hoa man, lưu ly, thức ăn uống tế diệu trân trọng cúng dường, niệm tên Bồ Tát đến 800 biến. Lại ở trước tượng gia trì nước thơm, tụng 800 biến xong rót vào Hiền Bình đặt ở trước tượng, khiến người trồng tia ruộng với con bò, tay trồng thẳng hàng mà đứng. Dùng nước của Hiền Bình rưới vẩy và người tụng trì hiểu quanh đất ruộng này với người cày và con bò đi 7 vòng xong có thể hạ hạt giống”.

Khi ấy, Đức Thế Tôn bảo Trì Thế rằng: “Nếu lại có người muốn gặt hái ruộng, ở 4 góc đất đặt thêm khiến cho ngang bằng, ăn uống như Pháp. Người tụng trì này tắm rửa, mặc quần áo sạch, thọ trì Tể giới. Lại đem Tôn tượng đặt ở trong ruộng. Lại dùng hoa, hương, đèn, đuốc, thức ăn uống, mọi loại cúng dường, tụng chú gia trì mãn 800 biến. Lại gia trì rồi, đem Tôn tượng Bồ Tát ở mặt Đông, dùng hương, bột, tô, dầu, hoa man, thức ăn uống, tĩnh tâm trong kho đốt mọi diệu hong và đem mọi hoa, nước thơm Át Già, dùng lọng, phướng, Phan với các thứ cúng dường. Lại đem tượng Bồ Tát đặt ở trong kho ... Lại dùng sữa bò rưới vẩy bên trong kho, tụng trì chân ngôn, trừ bỏ các vật rồi mới nhập tài cốc vào thì sẽ tốt lành không có tai họa.

Lại nữa Trì Thế! Nơi kho tàng này đặt bày thức ăn với hương hoa cúng dường, thọ trì đọc tụng Đà la ni này sẽ lia các tai nạn.

Lại nữa Trì Thế! Nếu lại có người dùng tơ lụa ngũ sắc viết chéo kinh Trì Thế Đà la ni. Lại dùng hương xông ướp, đọc tụng rồi đội lên đầu thì phước tăng vô lượng, chận trừ được tai nạn.

Đức Phật bảo Trì Thế! Nếu có người thọ trì. Trước tiên nên tĩnh tâm tụng 800 biến. Một ngày 3 thời tụng Đà la ni này thì ước nguyện sẽ ứng Bồ Tát **gia hữu** (sẽ gia trì giúp đỡ).

Lại nữa Trì Thế! Nếu lại có người cầu các ước nguyện. Ở ngay mình đứng dừng, hướng về góc Đông Bắc khởi hình tượng Thánh Trì Thế Bồ Tát dùng tơ lụa ngũ sắc y theo tô vẽ cho đến lúc xong việc. Tổ tĩnh an trí, rồi chí tâm cúng dường nước thơm Át Già, hương xoa, hương đốt, Chiên Đàn Trầm thủy, đủ mọi loại hương. Lại dùng 5 loại báu, 5 loại thuốc với 5 loại lúc bỏ vào bình Át Già rồi đặt tơ lụa lên trên, dùng mở cái bình này, y theo Pháp tụng trì Đà La Ni này thì tất cả ước nguyện thầy đều mãn túc, tài vật tăng trưởng, được phước vô lượng”

Bấy giờ, Đức Thế Tôn bảo: “Trì Thế! Nếu có chúng sinh muốn làm kho lương thì tùy theo lượng lớn nhỏ. Như lúc muốn lấy thì nên dùng bơ, thức ăn cúng dường Tôn tượng y theo Pháp tụng trì Đà La Ni này 120 biến mãn túc số này, sau đó mới lấy ra sẽ ngưng trừ mọi nạn”

Khi ấy, Đức Thế Tôn bảo Trì Thế rằng: “Nếu lại có người cầm giữ tiền đi xa, cốt nhục ưu phiền thì nên dùng Bạch Toa (cỏ gấu, củ của nó là vị thuốc Hương Phụ tử, cỏ cây chà xát lấy chất lỏng), Ngưu Hoàng, Uất Kim, Long Não, Đàn Hương, Xạ Hương làm thành nước Át Già, vạch chia nơi thuyền lớn, tĩnh Tâm tụng trì Đà La Ni này thì người cầm tài vật đi xa ấy sẽ mau chóng theo lối bằng phẳng tốt lành quay về, đồng thời tiền của cũng tăng được nhiều hơn”

Bấy giờ, Đức Thế Tôn nói chú là:

“ Đát nễ dā tha, tức lệ tức lệ A nga tha A nga tha bả nga phộc đê”

↳ TADYATHĀ: ŚRĪ ŚRĪ ĀGACCHA ĀGACCHA BHAGAVATE

Khi ấy, Đức Thế Tôn nói Chú này xong lại bảo: “ Trì Thế! Đà La Ni này nếu hay thọ trì sẽ hay mãn tất cả ước nguyện của hữu tình, ví như Thủy Đại tràn khắp mặt đất. Lại như ánh sáng mặt trời hay phá các ÁM, giống như ánh sáng mặt trăng đem sự trong mát cho vạn vật.”

Lúc đó, Đức Thế Tôn nói Chú là:

- 1)Đát nễ dā tha đà nễng nô
- 2)Phộc lỗ noa
- 3)Thất ninh phộc
- 4)Án nại la
- 5)Thất ninh phộc
- 6)Tô đê nhạ sa
- 7)Ma nễ
- 8)Nễ ma hô
- 9)Tức đá dā đố
- 10)Thiết đá đằm
- 11)Tát na bát la dā tham
- 12)Dā tha ca lăng
- 13)Tát điện đố
- 14)Mãn đất la phả na
- 15)Nễ hạ

TADYATHĀ: DHANADO VARUṆA-SADAŚVA- INDRA-SADAŚVA-SUTEJASA MANO'NUGĀMINĪ CINTAYANTI SATATAM SANA PRAYĀTAM YĀTHĀKĀMAM SIDDHYANTU MANTRA-PADĀNI CA

□

- 1)Đát nễ dā tha
- 2)Khư tra khư tra
- 3)Khế chí khế chí
- 4)Cụ trác cụ trác
- 5)Tô lỗ tô lỗ
- 6)Mẫu lô mẫu lô
- 7)Môn tả môn tả
- 8)Nễng ma ly
- 9)Nễng ma ly
- 10)Nê tứ nê tứ
- 11)Nại ba dā
- 12)Nại ba dā
- 13)Bát đất la
- 14)Để sắt xá đê
- 15)Tứ la nê dā
- 16)Tô phộc la noa
- 17)Bát la nại ba dā
- 18)Sa phộc hạ
- 19)Phộc tô địa
- 20)Sa phộc hạ

- 21)A nậu Đáp hán năng đã
- 22)Sa phộc hạ
- 23)Phộc hộ địa
- 24)Sa phộc hạ
- 25)Phộc tô đà
- 26)Địa đá duệ
- 27)Sa phộc hạ
- 28)Ngu kiếu
- 29)Sa phộc hạ
- 30)Tô la tị
- 31)Sa phộc hạ
- 32)Án nại la đã
- 33)Sa phộc hạ
- 34)Phộc lỗ noa đã
- 35)Sa phộc hạ
- 36)Phệ thất la ma noa đã
- 37)Sa phộc hạ
- 38)Ninh thế tỷ dụ
- 39)Vĩ ninh thế tỷ được
- 30)Sa phộc hạ

TADYATHĀ: KHAṬA KHAṬA, KHIṬI KHIṬI, KHUṬU KHUṬU, TURU TURU, MURU MURU, MUṆCA MUṆCA, TARJANI TARJANI, DEHI DEHI, DĀPAYA DĀPAYA, PATRA-ADHIṢṬITA HIRAṆYA-SUVARṆA, PRADĀPAYA SVĀHĀ

VASUDI SVĀHĀ
 ANNAPĀNĀYA SVĀHĀ
 VAHURI SVĀHĀ
 VASUNIPĀTĀYA SVĀHĀ
 GAUḤ SVĀHĀ
 SURABHE SVĀHĀ
 INDRĀYA SVĀHĀ
 VARUṆĀYA SVĀHĀ
 VAIŚRAVAṆĀYA SVĀHĀ
 DIGBHYO VIDIGBHYAḤ SVĀHĀ

(Bản Phạn ghi nhận câu Chú trên là:

tadyathā | suṭa suṭa khaṭa khaṭa khiṭi khiṭi khuṭu khuṭu maru maru muṁca muṁca maruṅca maruṅca tarppiṇi tarppiṇi tarjani tarjani dehi dehi dāpaya dāpaya uttiṣṭa uttiṣṭa hiraṇyasuvarṇaṁ pradāpaya svāhā | annapānāya svāhā | vasunipātāya svāhā | gauḥ svāhā surabhe svāhā | vasu svāhā | vasupataye svāhā | indrāya svāhā | yamāya svāhā | varuṇāya svāhā | vaiśravaṇāya svāhā | digbhyo vidigbhyaḥ svāhā |

□ Ổ đáp ba nại diễn đồ nhĩ, kiếm khát xoa năng ha, A vĩ la ha năng, noa mô nại diễn đồ. Án, đất tô, tứ mê ninh tứ, nại nại, ba đã, sa phộc hạ.

UTPĀDA-YANTU ME, KAṆKṢANĀM AVIRAHAM ANUMODA-YANTU OM DHĀTU EHYAHI DADA DĀPAYA SVĀHĀ

Bấy giờ, Đức Thế Tôn nói Chú này xong, bảo Trì Thế rằng: “Chú này có tên là: Trì Thế Bồ Tát Tâm Đà La Ni. Nếu có người tỉnh Tâm thọ trì Đà La Ni này, ghi nhớ

chẳng quên thì hay diệt được tội nặng, được phước vô lượng, xả ly ba ác, viên mãn phú quý. Nơi các ước nguyện không có gì không đầy đủ cho đến cứu cánh thành quả vô thượng”.

Lúc ấy Trì Thế Bồ Tát với các Thánh chúng nghe điều Đức Phật nói đều vui vẻ vô lượng cúi đầu lễ dưới chân Đức Phật và tin nhận phụng hành.

THÁNH TRÌ THẾ ĐÀ LA NI KINH
HẾT

Hiệu chỉnh xong vào ngày 17/05/2013

वसुधैव कुटुम्बकम्

VASUDHĀRA DHĀRANĪ
(TRÌ THỂ ĐÀ LA NI)

Phục hồi và chú thích Phạm Văn: HUYỀN THANH

नमो वाजरा-धारा सागरा निरघोषाया तथगतया
NAMO VAJRA-DHĀRA SĀGARA-NIRGHOSHĀYA TATHĀGATĀYA (Quy
mệnh Kim Cương Trì Hải Âm Như Lai)

तद्यथा

TADYATHĀ (Như vậy, liền nói Chú là)

ॐ

OM (Cảnh giác)

सुरूपे रुचये भद्रावति मंगलावति

SURŪPE (Diệu sắc) BHADRA-VATI (Cụ Hiền) MAṆGALA-VATI (Cụ
khánh: đầy đủ sự mừng vui tốt đẹp)

अचल अचल

ACALE (bất động) ACAPALE (không có sự thay đổi)

उद्घातनि

UDGHĀTANI (bắt đầu, quyền rũ, ám chỉ)

उद्भेदनि

UDBHEDANI (hành động bẻ gãy, dẫn tới phía trước)

सस्यावति ध्यावति धानावति

SASYA-VATI (Cụ ngũ cốc: đầy đủ ngũ cốc) DHĀDYA-VATI (Cụ tài: đầy đủ
tiền của) DHĀNA-VATI (Cụ tài sản: đầy đủ tài sản)

श्रीमति प्रभावति

ŚRĪ-MATI (Cát Tường Tuệ) PRABHA-VATI (Cụ quang: đầy đủ ánh sáng)

अमले वमले रुरु सुबुधे वमले रुतु रुतु

AMALE (Vô cầu: không dơ bẩn) VIMALE (Ly cầu: lia sự bợn bẩn) RURU (Nội
trần và ngoại trần: bụi bên trong và bụi bên ngoài) SURUBHE VIMALE (Ly cầu)
ANATASTHE (Không có gì không nhìn) VEDA TASTHE (Nhìn theo kiến thức thông
tuệ)

विश्वकेसि

VIŚVA KEŚI (Sự phát sáng xảo diệu)

अनुत्तरा अनाकुले मकुले

ANUTTARA ANAKULE (Vô thượng an tĩnh) MAKULE (Phát triển)

धेधे मे

DHIDHI ME (Tôi suy nghĩ hiểu biết)

धुधु मे

DHUDHU ME (Tôi lay động rung chuyển)

ततुरी

TĀTURI (Chinh phục chiến thắng)

तारा

TĀRA TĀRA (Cứu độ, cứu giúp)

वज्रवज्री

VAJRA VAJRĪ (Kim cương, có tính như Kim Cương)

स्वव्रतं स्वस्व मन्त्रम् ।

AVARTTANI (Không chuyển) SVABHĀVAM ANUSMARA (Ghi nhớ Tự Tính)

बुद्ध उक्तं गुरुं वक्ष्यते ।

BHUNKE (Hưởng thụ) OKE (Nơi trú ngụ che chở) TAKE TAKE (Ôm mang chịu đựng) VARṢAṆI (Cơn mưa) NIṢPĀDANI (Tạo ra, làm thành)

भगवत् वज्रं सगर्भं नैव न मन्त्रम् ।

BHAGAVAM VAJRA-DHĀRA SĀGARA-NIRGHOṢAM TATHĀGATĀYAM ANUSMARA (Ghi nhớ Đức Thế Tôn Kim Cương Trì Hải Âm Như Lai)

सर्वं तथैव सत्यं मन्त्रम् ।

SARVA TATHĀGATA-SATYAM ANUSMARA (Ghi nhớ sự chân thật của tất cả Như Lai)

धर्मसत्यं मन्त्रम् ।

DHARMA-SATYAM ANUSMARA (Ghi nhớ sự chân thật của Pháp)

संघसत्यं मन्त्रम् ।

SAMGHA-SATYAM ANUSMARA (Ghi nhớ sự chân thật của Tăng Già)

ततः ।

TATA TATA (Trước là, cốt nhất, thoát tiên)

पुं ।

PŪRA PŪRA (Đầy đủ, đầy đủ)

पुं ।

PŪRAYA PŪRAYA (Hãy làm cho đầy)

पुं ।

PŪRNA PŪRNA (Làm cho đầy đủ)

सर्वथ सर्वसत्त्वैः ।

SARVATHĀ SARVA SATVĀNĀMCA (Tất cả chúng sinh ở khắp nơi)

भू ।

BHARA BHARA BHARAṆI (Hỗ trợ, giúp đỡ, làm bậc trợ giúp)

सुमंगलं ।

SUMAMGALA (Thiện cát khánh : khéo làm cho tốt đẹp)

सिं ।

ŚĀNTA-MATI (Tịch Tĩnh Tuệ)

सिं ।

ŚIVA-MATI (Kính Ái Tuệ)

सं ।

MAMGALA-MATI (Cát Khánh Tuệ)

प्र ।

PRABHĀ-MATI (Quang Tuệ)

महं ।

MAHĀ-MATI (Đại Tuệ)

भद्रं ।

BHADRA-MATI (Hiền Tuệ)

स्तं ।

ĀGACCHA ĀGACCHA (Đừng đi, đừng đi)

सम्यक् ।

SAMAYAM ANUSMARA (Hãy ghi nhớ lời thề của mình) SVĀHĀ (Thành tựu viên mãn)

समयमनुस्मरि सुख

A DHĀRAM ANUSMARA (Ghi nhớ gìn giữ sự vô sinh bất diệt) SVĀHĀ (Thành tựu viên mãn)

अधरामनुस्मरि सुख

PRABHĀVAM ANUSMARA (Ghi nhớ sự Có thắng thượng) SVĀHĀ (Thành tựu viên mãn)

प्रभवमनुस्मरि सुख

DRDHAM ANUSMARA (Ghi nhớ sự kiên cố bền chắc) SVĀHĀ (Thành tựu viên mãn)

दृढमनुस्मरि सुख

TEJAM ANUSMARA (Ghi nhớ Uy Đức) SVĀHĀ (Thành tựu viên mãn)

तेजमनुस्मरि सुख

JAYAM ANUSMARA (Ghi nhớ sự Tôn Thắng) SVĀHĀ (Thành tựu viên mãn)

जयमनुस्मरि सुख

VIJAYAM ANUSMARA (Ghi nhớ sự tối thắng) SVĀHĀ (Thành tựu viên mãn)

विजयमनुस्मरि सुख

HRDAYAM ANUSMARA (Ghi nhớ trong tâm) SVĀHĀ (Thành tựu viên mãn)

हृदयमनुस्मरि सुख

SARVA-SATVAM ANUSMARA (Ghi nhớ tất cả Hữu Tình) SVĀHĀ (Thành tựu viên mãn)

सर्वसत्त्वमनुस्मरि सुख

OM (Quy mệnh) SU-VASUDHĀRE (Thiện Trì Thế) SVĀHĀ (Thành tựu viên mãn)

ॐ सुवसुधारे सुख

Hiệu chỉnh xong vào ngày 17/05/2013